

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 24/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Tiến Đạt.

- Ông Vũ Xuân Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thắm – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 09 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS, ngày 21 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh ngày: 06/11/1988, tại L S, Hòa Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú (HKTT) tại: Xóm G, xã Th S, huyện L S, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Không xác định và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1954.

Vợ: Nguyễn Thị S; Con: có 02 (Con lớn sinh 2009; con nhỏ sinh 2012).

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Hoàng Văn Nh, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

HKTT: Ch B, xã Th C, huyện L S, tỉnh Hòa Bình

- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1989 (Có mặt)

HKTT: Xóm G, xã Th S, huyện L S, tỉnh Hòa Bình.

+ Bà Vũ Thị H, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

HKTT: thôn T Th, xã Ph Th, L Th, Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa - nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q, có HKTT tại xóm Gạo, xã Th S, huyện L S, tỉnh Hòa Bình là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy khoảng từ đầu tháng 01/2017 và thường đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/5/2020, Q một mình điều khiển xe mô tô BKS: 29E1- 131.53, nhãn hiệu SYM, màu sơn nâu mang theo số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đi từ nhà lên khu vực đầu đê thuộc địa phận xã Hòa Nam, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội để mua ma túy. Đến khoảng 11h15 phút Q gặp được người đàn ông tự giới thiệu tên là Tư, cao khoảng 1,65m, ngoài 50 tuổi, dáng người gầy, da ngăm đen và hỏi mua ma túy với số tiền 4.000.000 đồng. Tư lấy trong người ra 02 (hai) gói ma túy đưa cho Q đồng thời Q đưa 3.000.000 đồng trả Tư và xin nợ lại 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Tư đồng ý và nhận tiền rồi đi luôn. Sau khi mua được số ma túy trên, Q cất giấu vào bên trái và bên phải cặp quần đang mặc, mỗi bên 01 gói, sau đó điều khiển xe mô tô đi về.

Khoảng 12h00 phút cùng ngày khi Q đi đến khu vực Q T, thị trấn B H Đ, huyện L Th, tỉnh Hòa Bình thì bị tổ công tác Công an huyện Lạc Thủy phối hợp với Phòng PC04, Phòng PC08- Công an tỉnh Hòa Bình phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Q cùng tang vật của vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói ma túy: 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong có một lớp giấy màu trắng có chữ viết, trong cùng có chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 (một) gói giấy màu trắng đánh số 52, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng.

- 01 xe máy nhãn hiệu SYM BKS 29E1-13153 kèm theo 01 Đăng ký xe máy mang tên Trần Thị H1;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen cũ, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Q tại xóm Gạo, xã Th S, huyện L S, tỉnh Hòa Bình nhưng không phát hiện, thu giữ thêm vật chứng gì khác.

Tại bản Kết luận giám định số: 117/KLGD-CAT-P09 ngày 18/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “*Chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói trong phong bì niêm phong ghi tên Nguyễn Văn Q gửi giám định có tổng khối lượng là: 3,87gam (Ba phẩy tám mươi bảy gam), là ma túy, loại Heroine.*”

Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Quá trình điều tra, Q khai nhận số ma túy bị bắt quả tang Q mua của người quen tên là Tư ở khu vực xã H N, Ứ H, Hà Nội với đặc điểm “cao khoảng 1,65m, ngoài 50 tuổi, dáng người gầy, da ngăm đen”. Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT)

Công an huyện Lạc Thủy đã phối hợp với Công an xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa đủ cơ sở để chứng minh làm rõ nên tiếp tục phối hợp theo dõi, điều tra để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, số khung 011331, số máy 011331, có BKS 29E1-13153, Giấy đăng ký xe mang tên Trần Thị H1, địa chỉ: số 378 Kh Th, Th Q, Hà Nội, Q khai nhận cùng vợ là Nguyễn Thị S mua lại của anh Hoàng Văn Nh (cửa hàng xe máy H Nh) tại Ch B, Th C, L S, Hòa Bình với giá: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) có viết giấy mua bán nhưng chưa trả số tiền trên cho anh Nhật nên anh Nh chưa giao giấy tờ xe. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy đã tiến hành xác minh những người có liên quan đến chiếc xe để truy tìm nguồn gốc. Kết quả tra cứu tại Phòng PC01 Công an tỉnh Hòa Bình xác định chiếc xe máy trên không trùng với xe máy vật chứng theo dữ liệu lưu trữ tại Cục C01. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy đã xử lý tách lưu kho vật chứng tại Công an huyện Lạc Thủy để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

Cáo trạng số: 21/CT-VKSLT ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không bán cho ai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị S khai: Chiếc xe máy Biển kiểm sát 29E1-13153 do chị và bị cáo Q cùng đi mua tại cửa hàng xe máy H Nh, chị đề nghị được trả lại xe làm phương tiện đi lại.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- + Áp dụng: điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – BLHS xử phạt bị cáo Q từ 30 đến 36 tháng tù.

- + Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản.

- + Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- + Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong (bên trong gồm hai mẫu ma túy, loại Heroine, gói một 1,21g, gói hai 1.02g) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và các vỏ bao gói còn lại sau giám định.

- + Trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, cũ, đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội.

- + Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- + Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối lỗi, nhận ra mình vi phạm pháp luật xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy, Điều tra viên; VKSND huyện Lạc Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Với mục đích sử dụng ma túy, Nguyễn Văn Q một mình điều khiển xe mô tô mang theo số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đi từ nhà lên khu vực đầu đê thuộc địa phận xã H N, huyện Ú H, thành phố Hà Nội để mua ma túy của người đàn ông tên là Tư được hai gói ma túy. Q cất giấu vào bên trái và bên phải cặp quần đang mặc, mỗi bên 01 gói, sau đó điều khiển xe mô tô đi về. Đi đến khu vực Q T, thị trấn B H Đ, huyện L Th, tỉnh Hòa Bình vào khoảng 12 giờ thì bị bắt quả tang cùng tang vật của vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 117/KLGD-CAT-P09 ngày 18/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “*Chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói trong phong bì niêm phong ghi tên Nguyễn Văn Q gửi giám định có tổng khối lượng là: 3,87gam (Ba phẩy tám mươi bảy gam), là ma túy, loại Heroine.*”

Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

[3]. Về tội danh và hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 - BLHS. VKSND huyện Lạc Thủy truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51- BLHS, ngoài ra, trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự đây cũng là những tình tiết HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, đã xâm phạm đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, đồng thời làm

ảnh hưởng tiêu cực cho đời sống xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên Tư bán ma túy cho bị cáo ở khu vực xã H N, huyện Ú H, thành phố Hà Nội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không có kết quả nên tiếp tục phối hợp theo dõi, điều tra để xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà ngày hôm nay thấy rằng, bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Đối với chiếc xe BKS 29E1-13153 có viết giấy mua bán nhưng chưa trả số tiền trên cho anh Nhật nên anh Nhật chưa giao giấy tờ xe. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy đã tiến hành xác minh những người có liên quan đến chiếc xe để truy tìm nguồn gốc nhưng chưa có kết quả. Kết quả tra cứu xác định chiếc xe máy trên không trùng với xe máy vật chứng theo dữ liệu lưu trữ tại Cục C01. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy đã xử lý tách lưu kho vật chứng tại Công an huyện Lạc Thủy để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định, HĐXX xét thấy là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 136 – BL TTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 – BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 – BLHS và Điều 106 của BLTTHS

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và các vỏ bao gói còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, cũ, đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15(mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- VKSND tỉnh HB;
- Công an huyện LT;
- Bị cáo; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã Th S, huyện L S, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thái Hùng Dũng